

Số: **9702**/BCT-HC

Hà Nội, ngày **30** tháng 9 năm 2009

V/v quản lý Giấy phép kinh  
doanh tiền chất thuốc nổ

Kính gửi :

- Các Công ty sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp;
- Các Công ty sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ.

Thực hiện quy định tại Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) và triển khai các nội dung của Thông tư 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39, Bộ Công Thương hướng dẫn các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ một số nội dung sau:

**1. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ**

*Về hạn mức nhập khẩu:* Bộ Công Thương sẽ tiến hành điều chỉnh lại hạn mức nhập khẩu của các Giấy phép căn cứ theo năng lực thực hiện của mỗi đơn vị kinh doanh và theo thực tế sử dụng.

*Về điều kiện kinh doanh:* Đối với các đơn vị đã có Giấy phép kinh doanh Nitrat amôn hàm lượng cao do Bộ Công Thương cấp trước ngày 30 tháng 9 năm 2009, nếu có nhu cầu tiếp tục được kinh doanh Nitrat amôn và tiền chất thuốc nổ (bao gồm: amoni nitrat ( $\text{NH}_4\text{NO}_3$ ), nitrometan ( $\text{CH}_3\text{NO}_2$ ), Natri nitrat ( $\text{NaNO}_3$ ), Kali nitrat ( $\text{KNO}_3$ ), Natri clorat ( $\text{NaClO}_3$ ), Kali clorat ( $\text{KClO}_3$ ), Kali perclorat ( $\text{KClO}_4$ )) sẽ được xét cấp đổi Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ theo mẫu mới ban hành kèm theo Thông tư 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương. Hồ sơ bao gồm:

- Giấy phép kinh doanh Nitrat amôn đã được cấp, còn hiệu lực (bản gốc).
- Bản sao Tờ khai hải quan của tất cả các lô hàng Nitrat amôn hàm lượng cao đã nhập từ khi có Giấy phép (kèm bản gốc để đối chiếu).
- Bản sao Hồ sơ mới của đơn vị (nếu có sự thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm kinh doanh, mã số thuế, giám đốc đơn vị...).

**2. Thu hồi Giấy phép kinh doanh Nitrat amôn hàm lượng cao:**

Bộ Công Thương thu hồi Giấy phép kinh doanh Nitrat amôn hàm lượng cao đối với các trường hợp sau:

- Vi phạm các quy định của Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về VLNCN và quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn hiện hành trong hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

- Giá mạo hồ sơ đề nghị cấp phép;
- Không đáp ứng đủ hoặc không thực hiện đúng các điều kiện quy định của Giấy phép;
- Vi phạm quy định trong Giấy phép mà không khắc phục trong thời hạn quy định của cơ quan có thẩm quyền;
- Cho thuê, mượn Giấy phép; tự ý sửa đổi nội dung Giấy phép;
- Chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ;
- Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền;
- Không kinh doanh trong thời gian 1 năm liên tục;

### 3. Cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ:

Bộ Công Thương sẽ tiến hành xem xét cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ đối với các đơn vị đã tham gia kinh doanh tiền chất thuốc nổ (trừ Nitrat amôn hàm lượng cao trước ngày 30 tháng 9 năm 2009) có nhu cầu tiếp tục kinh doanh tiền chất thuốc nổ và các đơn vị mới đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu tại Điều 8 - Thông tư 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương.

### 4. Chế độ báo cáo định kỳ:

Các đơn vị cần tuân thủ nghiêm các quy định về chế độ báo cáo định kỳ được quy định tại điều 13 - Thông tư 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương.

Báo cáo định kỳ, Hồ sơ xin cấp mới, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ gửi về Cục Hóa chất - Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 10 năm 2009. Sau ngày 15 tháng 10 năm 2009, các Giấy phép kinh doanh Nitrat amôn hàm lượng cao cũ sẽ không còn hiệu lực.

Trên đây là hướng dẫn của Bộ Công Thương về việc quản lý Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ. Yêu cầu các đơn vị rà soát và triển khai thực hiện các nội dung nêu trên; đề nghị Tổng cục Công nghiệp quốc phòng hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, phối hợp thực hiện tốt những nội dung nêu trên.

Địa chỉ: Cục Hóa chất - 91, Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Điện thoại: 04 22205146, Email: thanhnc@moit.gov.vn./.

#### Nơi nhận:

- Như trên (31);
- Bộ trưởng (báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Nam Hải (b/c);
- Tổng cục CNQP;
- Tổng cục Hải quan (để phối hợp);
- Tập đoàn TKV;
- Cục KTAT và MTCN;
- Lưu: VT, HC.

TUO. BỘ TRƯỞNG  
CỤC QUẢN LÝ CỤC HÓA CHẤT



Đinh Hà